

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 9 - 2021.

V/v xin ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Nghiêm.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Văn Huân và bà Trịnh Thị Kim Oanh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2021/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021, về việc “ Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXX - HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Sòng Thị M, sinh ngày 01/01/1964; địa chỉ: Bản T, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Giàng A P sinh ngày 01/01/1967; địa chỉ: Bản T, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch: Ông Sòng A Páo, trú tại Tiểu khu 10, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 10/7/2021, biên bản lấy lời khai ngày 21/7/2021, biên bản hòa giải ngày 10/8/2021, nguyên đơn chị Sòng Thị M trình bày:

Chị và anh Giàng A P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1983, trên cơ sở tự nguyện, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi chung sống với nhau như vợ chồng, anh chị sống hạnh phúc đến năm 1990 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng nhau, anh Páo ghen tuông vô cớ, chửi mắng và đánh đập chị Mỹ. Nay chị Sòng Thị M thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn anh Giàng A P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau như vợ chồng, chị Sông Thị M và anh Giàng A P sinh được 08 con chung là: Giàng Thị M, sinh năm 1984; Giàng Thị P, sinh năm 1986; Giàng Thị M, sinh năm 1987; Giàng Thị S, sinh năm 1989; Giàng A C, sinh năm 1990; Giàng Thị D, sinh năm 1993; Giàng A C, sinh năm 1996; Giàng A Ch, sinh năm 1997. Hiện nay con chung của anh, chị đều đã trưởng thành, có cuộc sống riêng, chị M không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung; Chị M không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản lời khai ngày 23/7/2021, và tại phiên hòa giải ngày 10/8/2021 anh Giàng A P trình bày: Anh và chị Sông Thị M tự nguyện tìm hiểu và sống với nhau như vợ chồng từ năm 1983, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 1990 thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Anh Páo cho rằng, chưa đến mức phải ly hôn, anh Páo muốn chị Mỹ trở về vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh chị có 08 con chung, như chị Mỹ đã trình bày, hiện nay đều đã trưởng thành, có cuộc sống riêng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa chị Sông Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Giàng A P, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về con chung. Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tại phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn, tham gia tố tụng tuân theo và chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị áp dụng vào điểm a mục 3 Nghị quyết: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Sông Thị M và anh Giàng A P tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1983 trên cơ sở tự nguyện. Chị Sông Thị M và anh Giàng A P không có đăng ký kết hôn, căn cứ điểm a mục 3 Nghị quyết: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Tính đến trước ngày 03/01/1987, chị Sông Thị M và anh Giàng A P có đủ điều kiện kết hôn theo quy định, do vậy hôn nhân giữa anh Giàng A P và chị Sông Thị M là hôn nhân hợp pháp. Đề nghị xử cho chị Sông Thị M được ly hôn với anh Giàng A P.

Về con chung: Các con chung của anh, chị đều đã trưởng thành, có cuộc

sống riêng, do vậy không đề cập đến việc giải quyết về con chung.

Chị Sông Thị M là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, chị Mỹ có đơn xin được miễn án phí, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho chị Sông Thị Mỹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về Tố tụng*: Chị Sông Thị M và anh Giàng A P đều có hộ khẩu thường trú tại: Bản Tà Dê, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Chị Sông Thị M có đơn xin ly hôn với anh Giàng A P, Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Sông Thị M và anh Giàng A P tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1983 trên cơ sở tự nguyện. Chị Sông Thị M và anh Giàng A P không có đăng ký kết hôn căn cứ điểm a khoản 3 Nghị quyết: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình. Tính đến trước ngày 03/01/1987, chị Sông Thị M và anh Giàng A P có đủ điều kiện được coi là hôn nhân hợp pháp.

Anh và chị chung sống hòa thuận hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng nhau, anh P ghen tuông vô cớ, chửi mắng và đánh đập chị M. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình, chính quyền địa phương và bản hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị Sông Thị M cương quyết xin ly hôn, anh Giàng A P không nhất trí, muốn quay về đoàn tụ. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Sông Thị M và anh Giàng A P không còn, tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xử cho chị Sông Thị M được ly hôn với anh Giàng A P, theo quy định khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Trong thời gian chung sống với nhau như vợ chồng chị Sông Thị M và anh Giàng A P sinh được 08 con chung. Hiện nay con chung của anh, chị đều đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, do đó không đề cập đến việc giải quyết về con chung.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu, không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Sông Thị M là nguyên đơn, do vậy phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định. Chị Sông Thị M là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, chị Mỹ có đơn xin được miễn án phí, Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV

Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho chị Sông Thị M

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a mục 3 Nghị quyết: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Sông Thị M ly hôn với anh Giàng A P.

2. *Về con chung:* Không đề cập đến việc giải quyết về con chung.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí:* Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho chị Sông Thị M.

Trả lại cho chị Sông Thị M 300.000 VNĐ (*Ba trăm nghìn*) đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0003361 ngày 21/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

5. *Về quyền kháng cáo:*

Chị Sông Thị M, anh Sông A Páo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS (2 bản);
- TAND tỉnh;
- THADS;
- UBND xã Lóng Luông;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng Nghiêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mùi Văn Huân

Trần Thị Thu Thủy

Vũ Hồng Nghiêm

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS (2 bản);
- TAND tỉnh;
- THADS;
- UBND xã Chiềng Xuân;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng Nghiêm

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS (2 bản);
- TAND tỉnh;
- THADS;
- UBND xã Chiềng Xuân;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng Nghiêm